

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 12-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Lễ Nghi;

Bà Trần Thị Thúy Phượng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hoàng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hoài P, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1956 và bà Thạch Thị E, sinh năm 1959; Vợ: chưa có; Tiền án: không Tiền sự: Ngày 30/10/2017 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là TP. Thủ Đức), TP. Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 01/3/2019 thì chấp hành xong. Ngày 09/8/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*không thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người và sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 15.750.000đ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), đến nay bị cáo chưa chấp hành đóng phạt theo quy định.

Ngày 27/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2022 đến ngày 27/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoài P: Bà Lục Khả T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trương Minh N, sinh năm 2011

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh T

Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
Trương Minh N:

Ông Trần Hồng M, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh T

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T

2. Ông Triệu Quốc C, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh T

3. Bà Thạch Thị V, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 24/5/2022 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Hoài P điều khiển xe mô tô loại DREAM, nhãn hiệu LIFAN, màu nho biển số 84F7 – 7497 của bị cáo đến khu vực mũi tàu thuộc khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh T với mục đích tìm bé trai khoảng 10 tuổi để mua ma túy. Vì vào đầu tháng 5/2022 bị cáo đã cùng với người giới tính nam tên Chín (không rõ họ tên thật và địa chỉ) đến khu vực mũi tàu thuộc khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh T mua trái phép chất ma túy về cùng sử dụng của một bé trai khoảng 10 tuổi. Khi đến khu vực mũi tàu, bị cáo dừng xe cặp lề lộ nhựa thì bé trai đã gặp trước đó, đi ra hỏi bị cáo “*mua gì*”, nghĩa là mua ma túy với giá bao nhiêu tiền, bị cáo trả lời “*lấy cái hai*” đồng thời đưa cho bé trai số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mua ma túy. Một lúc sau bé trai lấy từ trong nhà ra đưa cho bị cáo 01 (một) túi nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng bị cáo cho rằng là ma túy, bị cáo cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái của bị cáo và điều khiển xe mô tô hướng về ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T với mục đích tàng trữ để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đang lưu thông trên Đường huyện 29 đoạn thuộc ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh T thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng công an phát hiện bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành bắt quả tang và tạm giữ tang vật là 01 (một) túi nhựa màu trắng được hàn kín, kích thước 3,5cm x 01cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy, đồng thời ra Quyết định tạm giữ đối với Trần Hoài P để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu tại hiện trường:

- 01 (một) túi nhựa màu trắng được hàn kín, kích thước 3,5cm x 01cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) xe mô tô loại DREAM nhãn hiệu LIFAN, màu nho mang biển số 84F7 - 7497 đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,1076 gam.

- Đối với xe mô tô loại DREAM nhãn hiệu LIFAN, màu nho mang biển số: 84F7-7497; Số khung: VHMPCG00328003505, số máy: T1P52FMH300440025. Tiến hành kiểm tra hệ thống quản lý đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì biển số 84F7 – 7497 được cấp cho ông Thạch R, sinh năm: 1989 cư trú ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T. Tuy nhiên, số khung: VHMPCG00328003505 là của xe mô tô, biển số 84H1 – 059.87 do anh Triệu Quốc G, sinh năm: 1976 cư trú khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu, còn số máy: T1P52FMH300440025 thì không có thông tin trong cơ sở dữ liệu. Quá trình điều tra, xác minh xe mô tô biển số 84F7 – 7497 của ông Thạch R và xe mô tô biển số 84H1 – 059.87 của ông G đã được bán, chuyển nhượng cho nhiều người, không có lập hợp đồng mua bán nên không rõ chủ sử dụng hiện tại. Bị cáo Trần Hoài P khai nhận mua chiếc xe mô tô nêu trên từ một người phụ nữ không rõ họ tên tại khu vực ấp Đ, xã P, huyện C với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) từ năm 2020 và sử dụng cho đến khi bị bắt giữ, hiện tài sản không bị tranh chấp.

- Bị cáo Trần Hoài P khai nhận mua ma túy của một bé trai khoảng 10 tuổi tại khu vực mũi tàu thuộc khóm 6, thị trấn C, huyện C, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, nghi vấn đối tượng Trương Minh N, sinh năm: 2011 cư trú khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh T có đặc điểm giống như bị cáo mô tả nên triệu tập làm việc. Nhưng Trương Minh N không thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Phong vào ngày 24/5/2022 và từ trước đến nay không quen biết với bị cáo, Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Phong gặp Trương Minh N và xác định đúng N là người bán ma túy cho bị cáo vào ngày 24/5/2022 nên tiến hành đối chất giữa bị cáo P và N kết quả cả hai giữ nguyên lời khai của mình, xét thấy không đủ chứng cứ chứng minh Trương Minh N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Trần Hoài P.

- Đối với người giới tính nam tên Chín bị cáo P khai vào đầu tháng 5/2022 đã cùng bị cáo tới khu vực mũi tàu thuộc khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh T mua trái phép chất ma túy về cùng sử dụng của một bé trai khoảng 10 tuổi. Qua xác minh, Công an xã Phong Phú xác nhận không có người nào tên Chín, khoảng 40 tuổi, tóc hót ngắn, nước da ngăm đen, dáng người cao có biểu hiện sử dụng ma túy ở khu vực gần cầu Đồng Khoen, thuộc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh T.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) gói niêm phong số 296/M đề ngày 27/5/2022 có chữ ký xác nhận của ông Lê Nhất Nin và Nguyễn Văn Mạnh, đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong chứa: Vỏ bao gói; Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,0995gam.

- 01 (một) xe mô tô loại DREAM nhãn hiệu LIFAN, màu nho mang biển số 84F7 - 7497 đã qua sử dụng, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Hoài P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoài P từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về vật chứng vụ án: đề nghị tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 296/M đề ngày 27/5/2022 có chữ ký xác nhận của ông Lê Nhất Nin và Nguyễn Văn Mạnh, đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong chứa: Vỏ bao gói; Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,0995gam. Tịch thu bán đấu giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô loại DREAM nhãn hiệu LIFAN, màu nho mang biển số 84F7 - 7497 đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Hoài P: Tại phiên tòa, người bào chữa cũng thống nhất với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Trần Hoài P và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó vị trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Trần Hoài P thống nhất ý kiến bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Trần Hoài P nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 13 giờ, ngày 24/5/2022 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Hoài P điều khiển xe mô tô loại DREAM, nhãn hiệu LIFAN, màu nho biển số 84F7 – 7497 của mình đến khu vực mũi tàu thuộc khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh T với mục đích tìm bé trai khoảng 10 tuổi mua ma túy. Bị cáo mua 01 (một) túi nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng bị cáo cho rằng là ma túy của bé trai khoảng 10 tuổi với giá 200.000 đồng. Tại Bản kết luận giám định số: 296/KL-KTHS, ngày 27/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,1076 gam. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Hoài P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo Trần Hoài P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 296/M đề ngày 27/5/2022 có chữ ký xác nhận của ông Lê Nhất Nin và Nguyễn Văn Mạnh, đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong chứa: Vỏ bao gói; Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,0995gam.

- Tịch thu bán đấu giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô loại DREAM nhãn hiệu LIFAN, màu nho mang biển số 84F7 - 7497 đã qua sử dụng.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Hoài P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Chấp nhận lời đề nghị của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

[7] Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài P 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2022.

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 296/M đề ngày 27/5/2022 có chữ ký xác nhận của ông Lê Nhất Nin và Nguyễn Văn Mạnh, đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh bên trong chứa: Vỏ bao gói; Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,0995gam.

- Tịch thu bán đấu giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô loại DREAM nhãn hiệu LIFAN, màu nho mang biển số 84F7 - 7497 đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo Quyết định chuyển vật chứng của vụ án hình sự số 20/QĐ-VKS-HS ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hoài P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chí Công

